

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 183/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng;

Căn cứ Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán thu ngân sách Nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét Tờ trình số 6091/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về trình Hội đồng nhân dân Thành phố Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 1173/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh tăng dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2023 để bổ sung kinh phí thực hiện điều chỉnh lương cơ sở theo quy định của Chính phủ và chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố với số tiền là **296.310 triệu đồng** (*Hai trăm chín mươi sáu tỷ, ba trăm mười triệu đồng*). Cụ thể:

- Điều chỉnh tăng dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2023 để bổ sung kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ là 114.345 triệu đồng; trong đó:

+ Sở, ban - ngành và các quận là 114.345 triệu đồng (trong đó: Sở, ban - ngành Thành phố là 124 triệu đồng, Ủy ban nhân dân các quận là 114.221 triệu đồng).

+ Thành phố Thủ Đức và các huyện: 0 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2023 để bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố là **181.965 triệu đồng**; trong đó:

+ Sở, ban - ngành và các quận là 181.965 triệu đồng (trong đó: Sở, ban - ngành Thành phố là 159.860 triệu đồng, Ủy ban nhân dân các quận là 22.105 triệu đồng).

+ Thành phố Thủ Đức và các huyện: 0 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Nguồn kinh phí để thực hiện điều chỉnh tăng dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2023: Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương ngân sách Thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Quản lý, trích lập, sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định có liên quan.

b) Tăng cường lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng lập, xét duyệt, trình giao dự toán ngân sách hàng năm; hạn chế việc điều chỉnh dự toán, chỉ điều chỉnh dự toán trong trường hợp cần thiết và đảm bảo đúng thời gian quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành TP.HCM, các cơ quan Trung ương tại Phụ lục đính kèm;
- Thường trực HĐND thành phố Thủ Đức;
- UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, các quận;
- Lưu: VT, (BKTNS-Tr).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ



ĐIỀU CHỈNH TĂNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN (NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG) NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đvt: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi quốc phòng	Chi an ninh	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó:		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.	Chi bảo đảm xã hội	Chi y tế dân số	Chi khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ (I+II)	296.310	432	-	-	-	-	292	-	-	-	1.224	-	589	5.229	99	129.462	158.983
I	DỰ TOÁN CHI THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2023/NQ-HĐND	181.965	432	-	-	-	-	292	-	-	-	1.224	-	589	5.105	-	15.340	158.983
A	Khối Sở - ngành - các cơ quan trung ương	159.860	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	589	288	-	-	158.983
1	Sở Ngoại vụ Thành phố	1.643	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	589	288	-	-	158.983
	Chi khác	1.643	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.643
2	Cục Thống kê Thành phố	4.274	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.274
	Chi khác	4.274	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.274
3	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	2.955	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.955
	Chi khác	2.955	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.955
4	Cục Hải quan Thành phố và các Chi cục Hải quan trực thuộc	23.781	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	23.781
	Chi khác	23.781	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	23.781
5	Kho bạc Nhà nước Thành phố và Kho bạc Nhà nước cấp huyện	10.913	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10.913
	Chi khác	10.913	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10.913
6	Cục Thuế Thành phố và các Chi cục Thuế trực thuộc	61.281	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	61.281
	Chi khác	61.281	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	61.281
7	Bảo hiểm xã hội Thành phố	90	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	90
	Chi khác	90	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	90
8	Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố và Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện	12.054	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12.054
	Chi khác	12.054	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12.054
9	Cục Thi hành án dân sự Thành phố và Chi cục thi hành án dân sự cấp huyện	10.284	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10.284
	Chi khác	10.284	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10.284
10	Tòa án nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân cấp huyện	20.076	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.076
	Chi khác	20.076	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.076
11	Cục Quản lý thị trường Thành phố	11.632	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11.632
	Chi khác	11.632	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11.632
12	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố	288	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	288	-	-	-
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	288	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	288	-	-	-
13	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	589	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	589	-	-	-	-
	Chi các hoạt động kinh tế	589	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	589	-	-	-	-
B	ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC QUẬN	22.105	432	-	-	-	-	292	-	-	-	1.224	-	589	4.817	-	15.340	-
	Quận 1	432	432	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Quận 4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Quận 5	908	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Quận 6	2.636	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
												497			908			
														142			1.997	

STT	Đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi quốc phòng	Chi an ninh	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó:		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.	Chi bảo đảm xã hội	Chi y tế dân số	Chi khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Quận 7	-	-															
	Quận 8	-																
	Quận 10	3.220															3.220	
	Quận 11	966						115					231		620			
	Quận 12	-																
	Quận Phú Nhuận	-	-															
	Quận Gò Vấp	680							177				496		7			
	Quận Bình Thạnh	2.695													2.695	-		
	Quận Tân Bình	10.568	-												445		10.123	
	Quận Tân Phú	-																
	Quận Bình Tân	-																
II	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ	114.345	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	124	99	114.122	-
A	Các Hội đặc thù cấp Thành phố	124													124			
1	Hội Nhà văn Thành phố	5													5			
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	-		
2	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Thành phố	39													39			
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	39	-		
3	Hội Cựu thanh niên xung phong Thành phố	19													19			
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	19	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19	-		
4	Hội Khuyến học Thành phố	37													37			
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	37	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	37	-		
5	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Thành phố	24													24			
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	24	-		
B	ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC QUẬN	114.221	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	99	114.122	-
	Quận 1	7.549														18	7.531	
	Quận 4	6.132															6.132	
	Quận 5	10.224															10.224	
	Quận 6	7.573															7.573	
	Quận 7	7.824															7.824	
	Quận 8	14.355															14.355	
	Quận 10	10.875															10.875	
	Quận 11	6.244															6.244	
	Quận 12	3.955															3.955	
	Quận Phú Nhuận	6.832	-														6.832	
	Quận Gò Vấp	5.000															5.000	
	Quận Bình Thạnh	9.180															9.124	
	Quận Tân Bình	7.561	-													56	7.561	
	Quận Tân Phú	4.085															4.085	
	Quận Bình Tân	6.832															25	6.807